TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 11/2024/DS-ST Ngày: 03/4/2024 V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phong và bà Lại Thị Thoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS ngày 22/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị H: Ông Nguyễn Thanh T. (Có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã G, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Ông Hà Văn Tr (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Đ, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày có nội dung*:**

Ngày 16/7/2019, ông Hà Văn Tr có vay của bà Vũ Thị H số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Khi vay các bên thống nhất lãi suất vay 1,6%/ tháng. Ông Tr hẹn đến ngày 20/12/2019 dương lịch sẽ trả đủ số tiền trên cho bà H. Để tin tưởng nhau, ông Tr viết giấy mượn tiền như nguyên đơn đã cung cấp cho Toà án. Sau đó ông Tr ký xác nhận vào giấy mượn tiền trên.

Sau đó ông Tr trả tiền lãi cho bà H đến ngày 20/12/2019 thì ông Tr không có tiền trả tiền gốc nên ông Tr tiếp tục trả tiền lãi đến ngày 26/01/2021 cộng lại thành 44.000.000 đồng (tiền lãi tính với mức lãi suất 1,6%/tháng).

Sau đó ông Tr không tiếp tục trả tiền lãi, bà H có đến nhà ông Tr để yêu câu trả số tiền trên. Tuy nhiên, do việc làm ăn của ông Tr không thuận lợi, chưa trả được tiền cho bà H, mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu. Do đó, tại phiên hoà giải ngày 21/12/2023 tôi yêu cầu ông Tr đã thống nhất được số nợ và thời hạn trả nợ, cụ thể ông Tr có nghĩa vụ trả số nợ 150.00.000 đồng chia thành 5 đợt cho bà Vũ Thị H. Tuy nhiên, sau đó tôi thay đổi yêu cầu trong biên bản hoà giải ngày 21/12/2023. Tại buổi làm việc ngày 26/01/2024 tôi có yêu cầu cụ thể như sau:

Yêu cầu ông Hà Văn Tr trả số nợ gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 26/01/2021 đến ngày 26/01/2024 với mức lãi suất 1,6%/tháng thành tiền là 86.400.000 đồng. Tổng cộng 236.400.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) và tiếp tục tiền lãi phát sinh từ ngày 27/01/2024 cho đến khi ông Hà Văn Tr thanh toán hết số nợ cho bà Vũ Thị H. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Về án phí: Tôi Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Hà Văn Tr trình bày có nội dung:

Vào ngày 16/7/2019, tôi có vay bà Vũ Thị H số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Tôi có hẹn đến ngày 20/12/2019 dương lịch sẽ trả số tiền trên cho bà H. Để tin tưởng nhau, tôi đã viết Giấy mượn tiền, như nguyên đơn đã cung cấp cho Toà án. Sau đó, tôi có ký xác nhận vào giấy mượn tiền trên. Do giữa bà H và tôi là chỗ quen biết nên tôi không thế chấp bất cứ tài sản gì.

Sau khi hết thời hạn mà các bên thỏa thuận trong giấy mượn tiền, bà H có đến nhà tôi để yêu cầu tôi trả số tiền trên. Tuy nhiên, do việc làm ăn của tôi không đạt được như ý muốn nên chưa trả cho bà H được, mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu. Tại phiên hòa giải ngày 21/12/2023, người đại diện theo uỷ quyền của bà Vũ Thị H chỉ yêu cầu tôi trả số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc mà không yêu cầu tôi trả tiền lãi nữa thì tôi đồng ý với ý kiến trên nên không có ý kiến gì thêm.

- Về thời hạn trả và phương thức trả: Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vũ Thị H yêu cầu tôi trả cho bà Vũ Thị H số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo 05 đợt thì tôi đồng ý với ý kiến trên, cụ thể:

+ Đợt 1: Chậm nhất vào ngày 01/01/2024, tôi (Hà Văn Tr) phải trả cho bà Vũ Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Đợt 2: Chậm nhất vào ngày 01/02/2024, ông Hà Văn Tr phải trả cho bà Vũ Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Đợt 3: Chậm nhất vào ngày 01/3/2024, tôi (Hà Văn Tr) phải trả cho bà Vũ Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Đợt 4: Chậm nhất vào ngày 01/4/2024, tôi (Hà Văn Tr) phải trả cho bà Vũ Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Đợt 5: Chậm nhất vào ngày 01/5/2024, tôi (Hà Văn Tr) phải trả cho bà Vũ Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị đơn ông Hà Văn Tr có lên Tòa án để tiến hành hòa giải và đã hòa giải thành ngày 21/12/2023, sau đó đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn thay đổi không đồng ý kết quả hòa giải ngày 21/12/2023 thì Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Tòa án thị lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn ông Hà Văn Tr không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia hòa giải nên Tòa án giải quyết vụ án theo những căn cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 11/3/2023 Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa; tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, và phần trình bày của bị đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 16/7/2019, ông Hà Văn Tr có vay của bà Vũ Thị H số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), khi vay hai bên có lập giấy vay tiền, lãi suất thỏa thuận là 1,6%/ tháng, không thế chấp tài sản gì, thời hạn trả nợ là vào ngày 20/12/2019. Như vậy việc ông Hà Văn Tr có vay của bà Vũ Thị H số tiền 150.000.000 đồng là có thật, việc xác lập hợp đồng vay tiền giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự nhưng ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Hà Văn Tr có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm mươi triệu đồng) là có cơ sở cần chấp nhận.

Về lãi suất: Theo giấy ghi nợ ngày 16/7/2019 thỏa thuận lãi suất 1,6%/tháng là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, ông Hà Văn Tr đã trả được 44.000.000 đồng (Tính từ ngày 16/7/2019 đến ngày 26/01/2021). Bà Vũ Thị H yêu cầu lãi suất thỏa thuận là 1,6 %/ tháng tính tiếp từ ngày 27/01/2021 đến khi xét xử sơ thẩm là phù hợp nên cần chấp nhận.

Thời gian từ ngày 27/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/4/2024 là 37 tháng 14 ngày. Vậy lãi suất ông Hà Văn Tr phải trả là 150.000.000 đồng x 1,6%/ tháng x 38 tháng 06 ngày = 91.680.000 đồng.

Vậy, tổng số tiền ông Hà Văn Tr phải trả cho bà Vũ Thị H là 241.680.000 đồng (Hai trăm Hai trăm bốn mươi mốt triệu, sáu trăm, tám mươi nghìn đồng).

[5] Về án phí:

Ông Hà Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 207, Điều 208, Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Hà Văn Tr phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị H số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 241.680.000 đồng (Hai trăm bốn mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày 04/4/2024 ông Hà Văn Tr còn phải tiếp tục chịu khoản lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy vay nợ lập ngày 16/7/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Hà Văn Tr phải chịu 12.084.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch (241.680.000 đồng x 5% = 12.084.000 đồng);

Hoàn trả cho bà Vũ Thị H số tiền 5.686.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2022/0002295 ngày 17/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND H. K;
- Chi cục THADS H. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn